

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HS-ST
Ngày 04 - 02 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ri

2. Bà Phan Thị Ngọc Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Quyền Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Lê Giang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2025/TLST-HS ngày 30/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST-HS ngày 16/01/2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 29/10/1981 tại tỉnh Ninh Bình

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12.

Nơi cư trú: Ấp E, xã L, tỉnh Đồng Nai.

Cha: Nguyễn Văn P (đã chết), Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1958 (còn sống); Bị cáo có 03 anh, em, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1982; Vợ: Phạm Ngọc Á, sinh năm: 1989; Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 08/01/2025, bị cáo bị Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000đ về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu. Bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ nộp phạt nhưng chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2025 đến ngày 06/12/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay.

2. Phạm Ngọc Á, sinh ngày 28/3/1989 tại tỉnh Lâm Đồng.

Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Nơi cư trú: Ấp E, xã L, tỉnh Đồng Nai.

Cha: Phạm Ngọc V, sinh năm 1957 (còn sống), Mẹ: Phùng Thị N, sinh năm: 1963 (còn sống); Bị cáo có 02 chị em, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 1997; Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1981; Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 09/12/2024, bị cáo bị Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 4.000.000đ về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu. Bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ nộp phạt nhưng chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/9/2025 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24/7/2025, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Blade, biển kiểm soát: 93E1 248.77 đi một mình từ nhà tại ấp E, xã L, tỉnh Đồng Nai đến khu vực gần đường biên giới Việt Nam - Campuchia thuộc ấp T, xã L, tỉnh Đồng Nai để thăm vườn. Tại đây, T gặp 01 người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) đang đứng ở khu vực vườn tràm. Lúc này, người đàn ông hỏi T có mua thuốc lá hiệu Jet và H1 hay không, đồng thời đưa ra giá tiền với thuốc lá J là 13.000 đồng/01 bao, thuốc lá Hero là 10.000 đồng/01 bao, nghe vậy, do thấy thuốc lá giá rẻ nên T đồng ý mua 300 bao thuốc lá hiệu Hero và 300 bao thuốc lá hiệu Jet mục đích mang về khu vực xã T, tỉnh Đồng Nai để bán cho các tiệm tạp hoá nhằm kiếm tiền lời. Sau đó, người đàn ông giao cho T 02 túi nylon màu đen bên trong mỗi túi chứa 300 bao thuốc lá hiệu Jet, T kiểm tra thấy đúng số lượng đã thỏa thuận nên trả cho người đàn ông số tiền 6.300.000 đồng, còn lại số tiền 600.000 đồng, T xin trả sau thì người đàn ông đồng ý. Trả tiền xong, T cất giấu số thuốc lá vào bụi cây bên đường và đi về nhà để sáng hôm sau quay lại lấy chở đi bán. Đến khoảng 04 giờ ngày 25/7/2025, T nói vợ là Phạm Ngọc Á đi cùng T để chở phụ thuốc lá hiệu Jet mang đi bán kiếm lời thì Á đồng ý. Sau đó, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Blade, biển kiểm soát 93E1 248.77, Phạm Ngọc Á điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Blade, biển kiểm soát 93F1 – 239.33 và cả hai cùng chạy đến khu vực cất giấu thuốc lá. Khi đến, T lấy 01 bọc nylon màu đen bên trong chứa 300 bao thuốc lá hiệu Jet bỏ lên бага xe của T và lấy 01 bọc nylon màu đen bên trong chứa 300 bao thuốc lá hiệu Hero bỏ lên бага xe của Á. Cả hai điều khiển xe

chạy hướng về khu vực xã T, tỉnh Đồng Nai. Khi đi đến đoạn đường Q thuộc ấp I, xã L, tỉnh Đồng Nai thì T và Á bị Công an xã L kiểm tra hành chính phát hiện và lập biên bản vi phạm đồng thời thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 300 bao thuốc lá điếu hiệu Hero không có tem nhãn tiếng Việt, không in hình cảnh báo sức khỏe; 300 bao thuốc lá điếu hiệu Jet, không có tem nhãn tiếng Việt, không in hình cảnh báo sức khỏe; 01 xe mô tô nhãn hiệu Blade, biển kiểm soát 93E1 248.77 và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Blade, biển kiểm soát 93F1 – 239.33. Tại Công văn số 1863/SCT-QLTM của Sở Công thương tỉnh Đ xác định: 300 bao thuốc lá điếu, loại 20 điếu, trên mỗi bao không có tem nhập khẩu, không có in hình cảnh báo sức khỏe, không có chữ tiếng Việt, ghi chữ tiếng nước ngoài Hero; 300 bao thuốc lá điếu, loại 20 điếu, trên mỗi bao không có tem nhập khẩu, không có in hình cảnh báo sức khỏe, không có chữ tiếng Việt, ghi chữ tiếng nước ngoài Jet. Toàn bộ số thuốc lá điếu nêu trên không đủ điều kiện nhập khẩu và lưu thông tại thị trường Việt Nam. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T và Phạm Ngọc Á đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với 300 bao thuốc lá điếu, loại 20 điếu, trên mỗi bao không có tem nhập khẩu, không có in hình cảnh báo sức khỏe, không có chữ tiếng Việt, ghi chữ tiếng nước ngoài Hero; 300 bao thuốc lá điếu, loại 20 điếu, trên mỗi bao không có tem nhập khẩu, không có in hình cảnh báo sức khỏe, không có chữ tiếng Việt, ghi chữ tiếng nước ngoài Jet, là hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Blade, biển kiểm soát 93E1 248.77 và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Blade, biển số 93F1 – 239.33 là phương tiện của các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Ngọc Á sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 29/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Ngọc Á về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Ngọc Á phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 18 (Mười tám) đến 21 (Hai mươi một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của án treo từ 36 (Ba mươi sáu) đến 42 (Bốn mươi hai) tháng. Giao bị cáo về cho địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Á mức án từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của án treo từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng. Giao bị cáo về cho địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Đề nghị xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên đề nghị xử lý vật chứng như nội dung của bản cáo trạng.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Ngọc Á đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như sau: Vào khoảng 5 giờ 30 phút ngày 27/5/2025, tại đoạn đường Q thuộc ấp I, xã L, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Blade, biển kiểm soát 93E1 248.77 chở theo 300 bao thuốc lá hiệu Hero cùng Phạm Ngọc Á điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Blade, biển kiểm soát 93F1 – 239.33 chở theo 300 bao thuốc lá hiệu Jet để nhằm mang xuống khu vực xã T bán kiếm lời thì bị Công an xã L kiểm tra, phát hiện. Tuy số lượng thuốc lá hiệu không đủ định lượng nhưng cả hai đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển hàng cấm” chưa được xóa tiền sự nay lại tiếp tục vi phạm nên hành vi của Nguyễn Văn T và Phạm Ngọc Á đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng là 01 bịch nylon màu đen bên trong chứa 300 bao thuốc lá hiệu Jet và 01 bịch nylon màu đen bên trong chứa 300 bao thuốc lá hiệu Hero là hàng hóa nhập lậu, phù hợp với Kết luận số 1863/SCT-QLTM, ngày 08/01/2025 của Sở Công thương tỉnh Đ xác định: 300 bao thuốc lá hiệu, loại 20 điếu,

trên mỗi bao không có tem nhập khẩu, không có in hình cảnh báo sức khỏe, không có chữ tiếng Việt, ghi chữ tiếng nước ngoài Hero; 300 bao thuốc lá điều, loại 20 điều, trên mỗi bao không có tem nhập khẩu, không có in hình cảnh báo sức khỏe, không có chữ tiếng Việt, ghi chữ tiếng nước ngoài Jet. Toàn bộ số thuốc lá điều nêu trên không đủ điều kiện nhập khẩu và lưu thông tại thị trường Việt Nam nên Hội đồng xét xử có căn cứ để kết luận: Hành vi mua 300 bao thuốc lá điều hiệu Jet và 300 bao thuốc lá điều hiệu Hero của bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Ngọc Á để bán lại kiếm lời đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 29/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Ngọc Á về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 190. Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

b) Buôn bán thuốc lá điều nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao;

.....

e) Sản xuất, buôn bán hàng hóa dưới mức quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 188, 189, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Đối với người đàn ông đã bán thuốc lá điều cho bị cáo Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra chưa xác định nhân thân, lai lịch nên chưa tiến hành làm việc, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[4] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Ngọc Á là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trật tự quản lý vận chuyển, buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu qua biên giới thuộc danh mục hàng hóa cấm lưu hành trên thị trường Việt Nam. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì muốn có tiền lời qua việc mua bán thuốc lá nhập lậu là hàng hóa cấm vận chuyển, lưu hành trên thị trường Việt Nam nên các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, cần thiết xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người chủ động đi mua thuốc lá điều là hàng hóa do nhà nước Việt Nam cấm lưu hành trên

lãnh thổ Việt Nam và rủ bị cáo Á cùng đi vận chuyển để bán lấy tiền lời nên bị cáo T là người chủ mưu, bị cáo Á là đồng phạm với vai trò giúp sức nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự nghiêm khắc hơn bị cáo Á. Bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Ngọc Á không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; các bị cáo phạm tội nhưng chưa được hưởng lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình thì bị bắt quả tang; Mẹ của bị cáo T và C của bị cáo Á có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự như trên, không có tình tiết tăng nặng; phạm tội lần đầu; có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐTP ngày 10/7/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo để cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo tự cải tạo, rèn luyện dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo sinh sống, cũng đảm bảo phòng ngừa tội phạm; thể hiện sự khoan hồng, nhân văn của pháp luật đối với người phạm tội ăn năn hối cải.

[6] Xử lý vật chứng: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai đề nghị xử lý vật chứng như trên là đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Ngọc Á phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Ngọc Á phạm tội “Buôn bán hàng cấm” và đề nghị mức hình phạt như trên là có căn cứ pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Ngọc Á phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của án treo là 03 (Ba) năm, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Á mức hình phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của án treo là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Ngọc Á cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đồng Nai quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với 300 bao thuốc lá điếu, loại 20 điếu, trên mỗi bao không có tem nhập khẩu, không có in hình cảnh báo sức khỏe, không có chữ tiếng Việt, ghi chữ tiếng nước ngoài Hero; 300 bao thuốc lá điếu, loại 20 điếu, trên mỗi bao không có tem nhập khẩu, không có in hình cảnh báo sức khỏe, không có chữ tiếng Việt, ghi chữ tiếng nước ngoài Jet, là hàng cấm.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Blade, biển kiểm soát 93E1 248.77; màu đen, số máy: JA36E0808126, số khung: RLHJA3648KY036827 đứng tên Lê Văn T1 do T và Á mua nhưng chưa sang tên với giá 7.000.000 đồng và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Blade, biển số 93F1 – 239.33 màu đen, số máy: JA36E0113974, số khung: RLHJA3612EY036543 đứng tên Phạm Ngọc Á, là phương tiện của các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Ngọc Á sử dụng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng đã chuyển cho phòng Thi hành án dân sự khu vực 14, tỉnh Đồng Nai theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số NK NK 2026/13 ngày 07/01/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và phòng Thi hành án dân sự khu vực 14, tỉnh Đồng Nai và Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKSKV14 ngày 29/12/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Q;

Bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Ngọc Á, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận;

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 14 - Đồng Nai;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 14 - Đồng Nai;
- UBND xã Lộc Tấn, tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Học